

CHẾ ĐỘ NÔ LỆ VÀ NHỮNG CHẤN THƯƠNG TRONG *TÚP LỀU BÁC TOM* (HARRIET BEECHER STOWE) VÀ *NGƯỜI YÊU DẤU* (TONI MORRISON)

Nguyễn Thị Kiều Oanh¹, Trần Trọng Nhân

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu so sánh hai tiểu thuyết Túp lều Bác Tom của Harriet Beecher Stowe và Người yêu dấu của Toni Morrison nhằm làm rõ sự tương đồng và khác biệt trong cách văn học đối diện với chế độ nô lệ và những chấn thương của nó. Bằng cách vận dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp, nghiên cứu chỉ ra tiếng nói tố cáo chung của hai tác phẩm đối với sự phi nhân tính của chế độ nô lệ, thể hiện qua sự chà đạp nhân quyền, bạo lực và sự tan vỡ gia đình. Bài viết cũng phân tích những khác biệt sâu sắc, phản ánh lăng kính sắc tộc, bối cảnh lịch sử và chủ đích nghệ thuật riêng biệt của mỗi tác giả. Nghiên cứu khẳng định sự chuyển dịch trong diễn ngôn văn học Mỹ từ một lời kêu gọi đạo đức nhằm thay đổi xã hội sang một cuộc “khai quật” sâu sắc về những vết sẹo tâm lý của lịch sử.

Từ khóa: Chế độ nô lệ, chấn thương, Harriet Beecher Stowe, Người yêu dấu, Túp lều Bác Tom, Toni Morrison.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4652.87.5.2026.980>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chế độ nô lệ là một chấn thương nền tảng đã để lại hệ lụy sâu sắc trong cấu trúc chính trị - xã hội và văn hóa Mỹ. Qua lăng kính văn học, thực tại này được tái hiện như một tiếng nói của lương tri và công bằng xã hội. Nếu Harriet Beecher Stowe sử dụng văn chương như công cụ bãi nô, được nhiều học giả xem là một trong những tác phẩm góp phần tạo nên dư luận xã hội trước Nội chiến Hoa Kỳ thông qua việc kịch hóa sự tàn bạo của chế độ nô lệ, thì Toni Morrison lại nâng tầm văn học Mỹ gốc Phi bằng cách khai phá bản sắc và trải nghiệm của người da đen qua bút pháp trữ tình, phức tạp. Việc so sánh tác phẩm của hai tác giả không chỉ là sự đối chiếu văn bản đơn thuần mà còn chỉ ra sự chuyển dịch trong diễn ngôn văn học: từ vận động đạo đức trực diện sang sự khai quật những di chứng tâm lý và văn hóa hậu chấn thương. Sự chuyển biến này phản ánh lộ trình phát triển của các hệ hình nghệ thuật - từ chủ nghĩa hiện thực, tình cảm sang hậu hiện đại và hiện thực huyền ảo - đồng thời minh chứng cho quỹ đạo vận động năng động của văn học Mỹ trước những vết sẹo lịch sử của dân tộc.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp so sánh

Đây là phương pháp chủ đạo, được sử dụng để đối chiếu hai tác phẩm trên nhiều phương diện: chủ đề, cốt truyện, hệ thống nhân vật, thông điệp, và các yếu tố nghệ thuật. Việc so sánh không chỉ dừng lại ở bề mặt mà còn đi sâu vào những tầng ý nghĩa ẩn chứa, làm rõ sự kế thừa và cách tân trong cách tiếp cận vấn đề nô lệ của hai tác giả.

¹ Đại học Cần Thơ; Email: kieuoanh@ctu.edu.vn

2.2. Phương pháp phân tích - tổng hợp

Nghiên cứu tiến hành đọc kỹ lưỡng và phân tích chi tiết các trích đoạn văn bản từ hai tiểu thuyết để làm sáng tỏ các luận điểm, nhận diện các biểu tượng, và đánh giá các thủ pháp nghệ thuật được sử dụng.

2.3. Phương pháp lịch sử

Các tác phẩm được đặt trong bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội cụ thể của thế kỷ XIX và thế kỷ XX ở Hoa Kỳ để hiểu rõ hơn về nguồn gốc, ý nghĩa và tầm ảnh hưởng của chúng.

2.4. Phương pháp thống kê - phân loại

Phương pháp được sử dụng để thống kê các chỉ số, đặc điểm, số lượng thành các biểu bảng trong tương quan so sánh giữa hai tác phẩm nhằm chi tiết hóa và làm nổi bật vấn đề ở từng tác phẩm.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Túp lều Bác Tom của Harriet Beecher Stowe xuất hiện vào giữa thế kỷ XIX, một giai đoạn mâu thuẫn về chế độ nô lệ tại Hoa Kỳ đang ngày càng trở nên gay gắt, đẩy đất nước đến bờ vực của cuộc Nội chiến. Với sức ảnh hưởng mạnh mẽ, tác phẩm đã thổi bùng ngọn lửa của phong trào bãi nô, tác động sâu sắc đến dư luận và làm trầm trọng thêm sự chia rẽ giữa miền Bắc và miền Nam. Ngược lại, *Người yêu dấu* của Toni Morrison được thai nghén và ra đời vào cuối thế kỷ XX, thời điểm nước Mỹ đã trải qua phong trào dân quyền và chính thức xóa bỏ các hình thức phân biệt chủng tộc trên giấy tờ. Tuy nhiên, Morrison không nhìn về quá khứ như một trang sử đã khép lại, bà tìm cách khai mở những di sản vô hình, những chấn thương tâm lý và những ký ức đau thương vẫn còn ám ảnh cộng đồng người Mỹ gốc Phi.

3.1. Sự tương đồng trong tiếng nói tố cáo sự phi nhân tính của chế độ nô lệ

Lý thuyết chấn thương (Trauma Theory) chính thức định hình như một khuynh hướng phê bình văn học và văn hóa từ đầu thập niên 1990, với sự đóng góp tiên phong của các học giả như Cathy Caruth, Shoshana Felman và Geoffrey Hartman. Về mặt khái niệm, chấn thương không chỉ đơn thuần là một tổn thương vật lý mà là một phản ứng tâm lý trước những sự kiện kinh hoàng vượt quá khả năng tiếp nhận và xử lý tức thời của tri thức con người. Theo Cathy Caruth, chấn thương là một cấu trúc trải nghiệm mang tính trì hoãn, nơi nỗi đau không được nhận thức ngay lúc xảy ra mà chỉ trở lại ám ảnh chủ thể thông qua những ký ức không tự nguyện. Đây là sự đứt gãy giữa thực tại và ngôn ngữ, khiến nạn nhân rơi vào trạng thái bế tắc trong việc diễn đạt biến cố.

Đặc điểm cốt lõi của lý thuyết chấn thương nằm ở tính phi kết nối, sự lặp lại và tính bất khả ngôn. Do ký ức chấn thương bị cô lập khỏi dòng thời gian tuyến tính của ý thức, nó thường biểu hiện qua các triệu chứng như ác mộng, hồi tưởng hoặc sự tê liệt cảm xúc. Trong phê bình văn học, lý thuyết này tập trung phân tích cách thức văn bản tái hiện những khoảng trống ngôn từ và sự đổ vỡ của cấu trúc tự sự khi đối diện với thảm họa. Bên cạnh đó, lý thuyết chấn thương hiện đại còn mở rộng phạm vi từ chấn thương cá nhân sang chấn thương tập thể, nghiên cứu cách các cộng đồng xử lý vết sẹo lịch sử để hướng tới sự thấu cảm và chữa lành thông qua diễn ngôn nghệ thuật.

Trong tác phẩm văn học, ký ức chấn thương được khắc họa như bị phân ly, kìm nén nhưng liên tục quay trở lại dưới dạng hồi tưởng cưỡng bức dưới dạng các triệu chứng xâm nhập, ám ảnh. Điều này thể hiện qua cấu trúc tự sự phân mảnh, phi tuyến tính và việc sử dụng người kể chuyện không đáng tin cậy nhằm mô phỏng sự đứt gãy của tự ngã và kinh nghiệm. Mục đích chính của việc trần thuật chấn thương là “làm chứng” và tìm kiếm khả năng chữa lành hoặc hòa giải với quá khứ không thể quên.

3.1.1. Sự chà đạp nhân quyền và phẩm giá con người

Nhìn lại lịch sử Hoa Kỳ từ cuộc cách mạng năm 1776, khi bản *Tuyên ngôn độc lập* do Thomas Jefferson soạn thảo đã tuyên bố ba quyền cơ bản của con người gồm: “quyền được sống, quyền được tự do, quyền được mưu cầu hạnh phúc”. Có thể thấy, sự bất công đã hiện lên một cách rõ nét, khi những người nô lệ châu Phi đều không nhận được những quyền lợi cơ bản này tại Hoa Kỳ. Trong cả hai tác phẩm, Stowe và Morrison đều cho thấy chế độ nô lệ đã tước đoạt một cách trắng trợn những quyền cơ bản nhất này của con người.

Trước hết, hai tác phẩm đã đồng thanh phê phán sự tước đoạt quyền sống cơ bản của con người. Những điều kiện căn bản nhất như ăn, mặc, ở... thì nô lệ đều bị đối xử thiếu công bằng, họ chỉ được ăn lượng thức ăn ít ỏi còn sót lại, bị cắt xén khẩu phần trong khi phải lao động rất nặng nhọc, mặc những bộ quần áo cũ kỹ và không được cấp phát thêm, buộc phải sinh sống trong những căn lều ẩm thấp, không đảm bảo. Cuộc sống của họ chỉ gắn liền với “lao động và cái chết”, trong đó ngay cả quyền “định danh” cũng phải phụ thuộc vào những người chủ da trắng. Trong *Túp lều bác Tom*, sự phi nhân tính này hiện rõ qua việc bác Tom, một con người với đầy đủ phẩm giá và lòng trung thành, bị mua đi bán lại như một món hàng, phải đối mặt với sự chia cắt gia đình và cuối cùng là cái chết oan nghiệt dưới tay người chủ tàn bạo. Cuộc trốn chạy đầy hiểm nguy của Eliza và gia đình cũng là một minh chứng cho sự khao khát tự do và nỗi sợ hãi thường trực của kiếp nô lệ. *Người yêu dấu* đào sâu hơn vào sự tước đoạt này bằng cách khám phá những tổn thương tâm lý. Cuộc sống của các nô lệ tại đồn điền Sweet Home, dù có những khoảnh khắc bình yên giả tạo, thực chất vẫn là một sự phủ nhận nhân phẩm. Việc những người nô lệ như Paul A Garner, Paul D Garner, Paul F Garner chỉ được đặt tên bằng những chữ cái gắn liền với tên chủ nô, nhằm mục đích “phân biệt hàng hóa”, đã cho thấy sự rẻ rúng đối với danh tính cá nhân. Paul D chưa chút nhận ra rằng anh “không có cách nào để được là Paul D nữa, dù sống hay chết. Lão thầy giáo đã biến hóa anh. Anh đã thành một cái gì đó khác và cái khác đó không bằng một con gà ngồi dưới ánh mặt trời trên bồn cây” [6; tr.121].

Không chỉ bị tước đoạt đi quyền được “sống” mà quyền “tự do cá nhân” cũng không dành cho những người nô lệ tại Hoa Kỳ. Cả hai tác phẩm đều hiện thực hóa những con người bị tước đoạt quyền tự do, luôn cố gắng chống trả lại số phận bằng nhiều cách. Đó là câu chuyện về niềm tin của bác Tom vào Chúa trước việc chống lại số mệnh bất hạnh, hay cuộc trốn chạy đầy hiểm nguy của Eliza và George khỏi làn súng đạn của bọn săn lùng nô lệ để tìm đường tự do, kế hoạch tỉ mỉ của Cassy và Emmeline rời khỏi người chủ nô Legree, con ác mộng trong đêm rời đồn điền Tổ Ấm đầy kinh hoàng của Paul A, Paul D, Sethe, Sixo, Halle... Với những người nô lệ thì tự do là “chuyện hoang đường”, khi họ phải chịu cảnh giam cầm trong các đồn điền và lao động khổ sai, có cật lực cả đời cũng không đủ tiền để

chuộc thân, dù họ được phép làm điều đó. Thế nên, những cuộc bỏ trốn để tìm kiếm tự do phải đánh đổi rất nhiều máu và nước mắt, kể cả sinh mạng cũng dễ dàng bị tước đoạt, nhưng không luật pháp nào đứng ra bảo vệ cho họ. *Người yêu dấu* đã trực tiếp phản ánh những bi kịch mà nô lệ phải bỏ trốn, cái đêm bỏ trốn kinh hoàng đã khiến Sethe mất đi Halle - người chồng thương yêu chị, vĩnh viễn không tung tích, những người anh em, bạn bè của chị bị thiêu sống, xẻ thịt, bị nhốt và đeo hàm thiếc tại chuồng ngựa... Bản thân Sethe đã bị thầy giáo bắt giữ, máy đưa cháu của hắn dùng roi da xâu xé tấm lưng chị, một cách không thương tiếc, để lại một cái “sẹo” góm ghềnh “ông thầy giáo bắt một đĩa phanh lưng em ra và khi nó liền lại, chỗ đó đã thành hình một cái cây.” [6; tr.34]. Không chỉ thế, cuộc trốn chạy của Cassy và Emmeline cũng được tái hiện rùng rợn, khi cảnh tượng đuổi bắt nô lệ bỏ trốn, không khác gì việc người ta dồn một con thú hoang vào đường chết: “Chẳng thiếu gì kẻ sẵn sàng đi đuổi những người bỏ trốn, hoặc để lấy tiền thưởng hoặc do tính xu nịnh, kết quả tai hại của cuộc đời nô lệ. Kẻ chạy phía này, người chạy phía khác. Có kẻ nói phải đốt đuốc làm bằng nhựa thông lên. Những đứa khác tháo xích chó, đàn chó sủa inh ỏi, những tiếng chó sủa man rợ, khàn khàn làm cho cảnh tượng thêm náo động...” [8; tr.474].

Khi quyền “sống” và “tự do” đã bị tước đoạt, thì quyền “mưu cầu hạnh phúc” cũng không tồn tại với những mảnh đời nô lệ đáng thương. Cuộc sống của nô lệ có hạnh phúc hay không đều lệ thuộc vào người chủ, Họ không có quyền được sống hạnh phúc khi chế độ nô lệ vẫn còn tồn tại, nghiêm nhiên phá nát đi những tình cảm gắn kết máu mủ của họ. Độc giả chứng kiến rõ cuộc sống yên ả của bác Tom hoàn toàn đảo lộn, bác Tom đứng trước sự lựa chọn của việc bỏ trốn cùng Eliza hoặc chấp nhận bị bán, và rồi bác chọn làm theo lời chủ vì không muốn ông Shelby gặp khó khăn, cũng vì thế mà bác phải rời xa túp lều yêu thương, gần bó, xa vợ hiền và con ngoan. Tưởng chừng như đã hạnh phúc hơn, khi được sống trong tình thương và sự trân trọng của Eva và anh Augustine, thì họ lại qua đời vì bệnh tật và tai nạn. Cuộc sống tiếp tục thử thách khi bác rơi vào tay chủ đồn điền Legree, hấn ghét bác vì tình thương đồng bào nên thường xuyên sai bảo người đánh đập bác để xóa bỏ đi những điều tốt đẹp ấy nhưng bất thành. Cuối cùng, bác phải nhận lấy cái chết oan nghiệt cho chính mình. Từ hiện thực trong tác phẩm, không chỉ có bác Tom phải chịu nỗi đau bất hạnh như thế, mà những mảnh đời nô lệ khác cũng chịu hoàn cảnh tương tự như: cô gái Emmeline bị chia cắt khỏi mẹ; Cassy phải chứng kiến cảnh con mình bị bán; bà De Thoux bị thất lạc em trai; Bác Prue chịu cảnh con chết khi còn quá nhỏ; bà Hagar không được mua cùng với con trai trong buổi đấu giá; người phụ nữ tên Lucy nhảy xuống biển tự vẫn khi biết con mình đã bị bán... Bản thân Sethe cũng phải xa mẹ từ nhỏ, chị sống sót bằng những giọt sữa còn sót của người vú nuôi và khóc nức nở trong cơn đói, mất chồng để đổi lấy tự do, mất đứa con gái mình yêu thương, chỉ để cho con được thoát khỏi kiếp nô lệ, bảo vệ con gái nhưng khiến cả hai đứa con trai sợ hãi và xa lánh, mất đi kết nối với gia đình và xã hội. Mẹ chồng chị - bà Baby Suggs mất đứa con Halle hiếu thảo, để được tự do sau hơn sáu mươi năm chật vật sinh tồn giữa cuộc đời khắc nghiệt. Ông Stamp Paid buộc lòng để vợ rơi vào tay chủ, Ella bị những gã đàn ông da trắng xâm hại, Paul D mất đi những người anh em thân thương...

Cả hai cuốn tiểu thuyết đều tràn ngập không khí ngột ngạt của sự chia ly, nỗi đau của sự tan vỡ hạnh phúc gia đình, đánh đổi tự do bằng mất mát không thể bù đắp chỉ bởi ách nô lệ tàn khốc, tất cả đã hiện lên rất rõ nét trong từng trang văn.

3.1.2. *Bạo lực thể chất và tinh thần như một công cụ thống trị*

Bạo lực, dưới nhiều hình thức, là phương tiện chủ yếu để duy trì sự kiểm soát và khuất phục người nô lệ. Cả Stowe và Morrison đều không né tránh việc mô tả những cảnh tượng tàn khốc này. Howard Zinn, trong *Lịch sử dân tộc Mỹ*, đã nhấn mạnh rằng “khát vọng điên cuồng về lợi nhuận không giới hạn từ nền nông nghiệp theo kiểu tư bản” [9; tr.87] chính là một trong những động lực thúc đẩy sự tàn bạo của chế độ nô lệ ở Hoa Kỳ.

Hai tiểu thuyết *Túp lều bác Tom* và *Người yêu dấu* đều cho độc giả thấy rõ cảnh những người nô lệ bị đối xử bất công, mắng chửi, đánh đuổi, giam giữ... Thế nhưng cảnh tượng “bạo lực” nhất, có lẽ đến từ phân cảnh về các buổi bán đấu giá nô lệ. Họ bị giam chung với những người nô lệ khác tại nơi được gọi là “kho hàng nô lệ” như trong tiểu thuyết của Beecher Stowe, những người nô lệ được “săn sóc chu đáo, nuôi ăn cho tốt để bán cho được giá” [8; tr.382]. Tới phiên đấu giá, họ phải chịu cảnh lột trần trước bao “con mắt” dò xét mình, giữa những tiếng hò hét trả giá bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, cứ như một “miếng mồi ngon” giữa “bầy thú ăn thịt”, bị xiềng xích tay chân rồi dẫn đi thành đoàn như gia súc. Đó một sự bạo lực về tinh thần, sự tra tấn về tự trọng và nhân phẩm của một con người, là một nỗi nhục nhã mà nô lệ châu Phi phải chịu đựng: “Haley đẩy ba món hàng hăn vừa mua được đi lên phía trước, hăn có sẵn một đồng dây xích, hăn xiềng tay ba người, bước vào một cái xích dài. Cứ thế hăn lừa những người nô lệ đi trước, cho tới nhà tù.” [8; tr.174].

Sau khi đã được mua về, những người nô lệ luôn tuân theo mệnh lệnh của chủ và sẵn sàng phục vụ bằng cả sinh mạng. Số phận của họ rơi vào tay những người đã mua và nếu chống lại thì điều đợi chờ họ là cái chết. Tên chủ đồn điền Legree đưa nô lệ của hăn trong ngày trở về đồn, có cả bác Tom và hăn đã gờ ra “móng vuốt” của mình hòng nhằm khuất phục ý chí của bác, cái cách hăn dùng bạo lực để đối xử với nô lệ. “Nhìn mà xem những cái xương này. Đánh mãi bọn da đen, quả đấm của tao rắn như sắt. Chưa có thằng da đen nào bị tao đấm một cú mà không chết tươi. Tao không có giám thị ở đồn điền, Tao trông coi lấy, chúng mày nên biết là không có gì lọt được mắt tao. Chúng mày phải liệu hồn, bởi vì tao, tao không biết thương xót là gì!” [8; tr.399]. Hành vi đánh đập hay chửi mắng bằng những lời lẽ cay nghiệt, là thứ dễ dàng quan sát nhất. Người đọc dễ dàng phát hiện những phân đoạn nô lệ chịu đựng sự khinh thường của chủ nhân, chỉ vì việc phục vụ chưa được hài lòng. Ngay sau cái chết của Augustine và con gái Eva, Marie thể hiện quyền lực độc đoán của mình với những người nô lệ trong nhà. Trước đó, chính bà là người đã hại chết đứa con của bác hầu gái Prue chỉ vì bà ghét tiếng khóc của nó “Bà không cho tôi bế ẵm nó ban đêm, sợ tôi không làm việc được ban ngày. Bà bắt tôi ngủ trong buồng bà, còn cháu bé thì phải nằm một mình trong buồn xép, cháu khóc, khóc cho đến chết. Thế là từ đây tôi uống rượu, để không nghe thấy tiếng khóc xé ruột xé gan ấy nữa” [7; tr.278].

Ngoài việc tra tấn thể xác lẫn tinh thần, nô lệ luôn sống trong nỗi sợ bị truy lùng, săn đuổi và chết dưới họng súng của những kẻ săn lùng khát máu, xem họ không khác gì những con thú hoang dã. Khi Eliza và George nhận được sự giúp đỡ của những người theo tôn giáo Quaker, họ đã chuẩn bị cho một cuộc trốn chạy sang đất Canada, nhưng không may trên đường đi đã bị những kẻ săn lùng nô lệ phát hiện. Cả hai bên có một cuộc đấu tranh dữ dội, khi một bên muốn có được tiền thưởng và nhận được sự đồng tình của luật pháp, đối lập với

nô lệ đáng thương bỏ trốn ở bên còn lại, chỉ mong muốn tìm một cuộc đời tự do, kể cả phải hy sinh tính mạng của mình. *Người yêu dấu* tiếp tục khai thác chủ đề bạo lực nhưng qua lăng kính ký ức và những vết sẹo không thể phai mờ. Vết sẹo hình “cây anh đào” trên lưng Sethe, kết quả của trận đòn roi từ thầy giáo và những đứa cháu của hắn, là một biểu tượng hữu hình của sự tra tấn thể xác và nỗi đau tinh thần dai dẳng. Cái chết của Sixo, bị thiêu sống trong khi vẫn cất tiếng cười và những lời thách thức “Bây - Không! Bây - Không!” [6; tr.353], cho thấy sự man rợ đến cùng cực của những kẻ hành hạ. Paul D cũng phải trải qua những ngày tháng bị giam cầm, bị đeo hàm thiếc, bị xích chung với những người nô lệ khác trong điều kiện vô nhân đạo tại một trang trại ở Virginia: “Khi cả bốn mươi sáu người đã đứng dàn hàng dưới con hào... sợi dây xích dài một nghìn foot được rèn thủ công kiên cố bậc nhất ở Georgia đang chờ đợi” [6; tr.173]. Những cảnh tượng này không chỉ là sự bạo hành thể xác mà còn là sự hủy hoại tinh thần, gieo rắc nỗi sợ hãi và sự tuyệt vọng. Đối với những người nữ nô lệ, họ không chỉ bị đối xử rẻ mạt như một món hàng lao động, bị hắt hủi vì yếu thế, dùng làm “công cụ tình dục” hay phục vụ sinh sản, phụ nữ nô lệ còn chịu sự tra tấn và đánh đập, bị vứt bỏ khi không còn giá trị sử dụng lao động hay sinh nở. Chế độ nô lệ đã nhấn chìm cướp đoạt đi quyền làm mẹ của những người phụ nữ ấy, đẩy họ vào con đường thù hận và tội lỗi, cướp đi nguồn hơi ấm của tình yêu thương trong trái tim họ.

Qua việc tố cáo chế độ nô lệ không chỉ tước đoạt đi những quyền lợi cơ bản của con người mà còn bạo lực cả về thể xác và tinh thần, thậm chí cướp đi cả tính mạng của họ, hai tác phẩm đã chạm đến mâu thuẫn sâu sắc nhất của xã hội nước Mỹ dù ở thế kỷ XIX hay ở những thế kỷ sau đó. Con người không thể nào có hạnh phúc trọn vẹn khi xã hội vẫn còn những bất công, bạo lực và thiếu vắng tính nhân văn.

3.1.3. Thiên chức làm mẹ và sự hy sinh thầm lặng dưới ách nô lệ

Trong hai tác phẩm, hình tượng người mẹ nô lệ nổi lên với một sức mạnh bi tráng, nơi tình yêu thương và sự hy sinh phải đối mặt với những thử thách nghiệt ngã nhất. Chế độ nô lệ, bằng cách tước đoạt quyền kiểm soát cơ thể và con cái của phụ nữ (vốn bị coi là tài sản), đã đẩy thiên chức làm mẹ vào một thử thách cực độ. Các tác giả đã khắc họa những người mẹ này không chỉ với sự đồng cảm sâu sắc mà còn với một cái nhìn thấu suốt về những lựa chọn đau đớn và những hình thức phản kháng đôi khi đến mức cực đoan mà họ buộc phải thực hiện.

Cassy trong *Túp lều Bác Tom* và Baby Suggs trong *Người yêu dấu* có thể được xem là đại diện cho thế hệ những người mẹ nô lệ lớn tuổi hơn, những người đã trải qua nhiều mất mát, phải cam chịu sự chia cắt con cái nhưng vẫn giữ trong mình một tình yêu thương và lòng bao dung sâu sắc. Ngược lại, Eliza trong *Túp lều Bác Tom* và Sethe trong *Người yêu dấu* đại diện cho một thế hệ những người mẹ trẻ hơn, mạnh mẽ hơn trong việc đấu tranh trực tiếp vì tự do cho con cái, dù những lựa chọn và hành động của họ mang những sắc thái hoàn toàn khác biệt. Eliza được nuôi dưỡng trong một môi trường tương đối tốt đẹp hơn, có tư tưởng tự do tiến bộ và hành động một cách tích cực hơn. Khi biết con trai Harry có nguy cơ bị bán, chị đã quyết định bỏ trốn, thể hiện ý thức về việc số phận cá nhân cần phải tự mình định đoạt. Estefanía Ons Paz đã nhìn nhận Eliza như “người mẹ và nữ anh hùng Cơ đốc hoàn hảo, người chiến đấu cho tự do của con trai mình” [7]. Eliza tin vào Chúa nhưng không phó

mặc số phận, chị chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ và cuối cùng đã cùng gia đình đến được vùng đất tự do Canada. Sethe, trong *Người yêu dấu*, lại phải đối mặt với một hoàn cảnh nghiệt ngã hơn nhiều. Khi đối mặt với nguy cơ bị thầy giáo bắt lại và đưa các con trở về kiếp nô lệ, trong cơn cùng quẫn và tuyệt vọng, Sethe đã chọn một hành động không tưởng: giết chết đứa con gái gần hai tuổi của mình. Chị tin rằng “Nếu như tôi không giết nó thì rồi nó cũng sẽ chết, và đó là điều tôi không thể chịu nổi” [6; tr.311]. Hành động này không phải là sản phẩm của sự ác độc đơn thuần mà là của tổn thương tâm lý sâu sắc và một nỗ lực tuyệt vọng cùng cực để khẳng định tình yêu của người mẹ trong một xã hội phủ nhận nó.

So sánh cuộc trốn chạy thành công của Eliza (đại diện cho hy vọng trong tự sự của Stowe) với “giải pháp” tàn khốc của Sethe (đại diện cho chiều sâu không thể thoát khỏi của chấn thương trong tác phẩm của Morrison) cho thấy những cách khác nhau mà các tác giả này khám phá giới hạn của quyền làm mẹ và các mức độ kinh hoàng khác nhau vốn có trong hệ thống nô lệ. Lựa chọn của Eliza là anh hùng, lựa chọn của Sethe là một minh chứng bị thảm cho những suy nghĩ không thể nói thành lời, không được nói ra mà chế độ nô lệ đã tạo ra.

Hình tượng người mẹ trong cả hai tác phẩm không chỉ là biểu tượng của tình yêu và sự hy sinh mà còn là một không gian nơi những lựa chọn khắc nghiệt nhất được đưa ra, nơi sự phản kháng có thể mang những hình thức đau đớn và khó chấp nhận nhất. Qua đó, các tác giả đã cho thấy chiều sâu của nỗi thống khổ và sức mạnh tiềm ẩn của những người phụ nữ bị đặt vào những hoàn cảnh phi nhân tính.

3.2. Sự khác biệt về lăng kính tái hiện lịch sử, tôn giáo, và biểu tượng nhân vật

3.2.1. Lịch sử được tái hiện thông qua lăng kính sắc tộc và trải nghiệm cá nhân

“Lăng kính” là cách thức ẩn dụ khi nói về “góc nhìn của nhà văn” trong quá trình phản ánh hiện thực, thể hiện quan điểm và tư tưởng của chính họ đối với các vấn đề của đời sống, xã hội. Mỗi nhà văn có những cách khai thác hiện thực thú vị vì “khi thu nhận những ấn tượng sâu sắc về đời sống, nhà văn còn khám phá theo những cách riêng để từ những biểu hiện bề mặt có thể khám phá ý nghĩa bề sâu” [1; tr.136]. Nhìn nhận từ góc độ văn học so sánh, lăng kính được xem là phản ánh “cái dân tộc đặc thù” - một trong những phạm trù thuộc mục đích nghiên cứu của văn học so sánh. Chế độ nô lệ là một đề tài hấp dẫn bởi những câu chuyện mang tinh thần đấu tranh chính trị, đồng thời mang đặc điểm đáng ngời ca cho phẩm chất của nô lệ bị bạo ngược và yếu thế trong xã hội nhưng vẫn can đảm vùng dậy. Hai nữ nhà văn Harriet Beecher Stowe và Toni Morrison đều cho thấy nét đặc trưng riêng trong cách kể chuyện về nô lệ dù cùng sáng tác chung một đề tài. Nếu như câu chuyện của Beecher Stowe nhìn nhận hiện thực một cách toàn diện, bao quát và rộng khắp, có sự đánh giá tốt - xấu một cách cụ thể thì câu chuyện của Toni lại phản ánh những xung đột từ bên trong những người nô lệ, những chấn thương và những nỗi đau mà họ phải trải qua, hành động họ làm ra không thể phân định đúng - sai một cách rõ ràng nhưng suy cho cùng đều phác họa lên những người nô lệ có lương tri, nhân tính, có cái nhìn thấu đáo và một trái tim ấm áp, biết yêu thương.

Túp lều bác Tom đã được H.B. Stowe kể lại thông qua những quan sát thực tế trong những năm tháng sinh thời của mình. Nhà văn xuất thân từ dòng dõi Thanh giáo cao quý và sùng đạo Cơ Đốc khi cả gia đình của bà đều là những người sùng đạo. Khi có cơ hội được sống trong mảnh đất nơi mà nô lệ bị đối xử một cách tàn bạo, hiện thực tàn khốc giúp bà tận

mất chứng kiến rất nhiều câu chuyện khác nhau, từ việc nô lệ trốn chạy khỏi sự truy đuổi của những kẻ săn lùng, chịu đựng sự bạo hành, bị dày vò trong nỗi đau chia cắt đi người thân quý, bị đối xử như thú vật và mất đi toàn bộ tư cách công dân. Stowe đã trải qua biến cố to lớn khi đi đưa con trai, bản thân bà thấm thía sự chia cắt và nỗi đau mất con của những người mẹ nô lệ, bà không chỉ đấu tranh trên lĩnh vực văn chương mà thực tế bà còn giúp đỡ rất nhiều những người nô lệ tìm được đường tự do thông qua hệ thống “đường sắt ngầm”. Lãng kính của Beecher Stowe trong tác phẩm này là lãng kính của sự đồng cảm, bà bộc lộ sự thương xót của mình dành cho những người nô lệ, hiện thực trong tác phẩm mà bà xây dựng đặt góc nhìn ở tầm “quan sát” mang tính lý thuyết của bà. Đó là những cảnh giao dịch nô lệ, những phiên đấu giá, những cảnh sinh hoạt tại các gia đình quý tộc, chuyến tàu chở nô lệ, cách thức đối xử của những người chủ dành cho nô lệ của họ, những cuộc trò chuyện giữa các nhân vật mang đậm tính chất triết lý tôn giáo về việc “nên hay không nên giải phóng nô lệ”. Hiện thực lịch sử trong tác phẩm mang tinh thần giải phóng cao độ, truyền tải những thông điệp tích cực về việc cần phải giải phóng nô lệ cần thiết trong bối cảnh xã hội đương thời, đánh giá lại những giá trị đạo đức của những người nô lệ và nhìn nhận những hành vi của người da trắng. Stowe đã kể chuyện về những mảnh đời nô lệ khác nhau, những câu chuyện đều chứa đựng những mất mát nhưng cũng len lỏi tia hy vọng của việc được tự do như mở ra cuộc đời mới cho những người nô lệ. Đó là câu chuyện của bác Tom, Eliza và George, Emmeline và Cassy,... những câu chuyện cá nhân từ những vị trí khác nhau nhưng bằng lối kể chuyện đồng hiện, đan xen và tuyến tính, Beecher Stowe đã mang tất cả cùng xuất hiện trên mạch truyện của bà, để cho thấy sự lựa chọn khác nhau sẽ mang lại những kết thúc khác nhau, mở ra cho độc giả một chân lý mới về con đường tự do. Beecher Stowe đã thể hiện “cái đặc thù” của chủng tộc không chỉ tinh thần sùng đạo Cơ Đốc sâu sắc mà hình thức nghệ thuật của tác phẩm được tổ chức theo khuynh hướng của tiểu thuyết châu Âu hiện đại vào thế kỷ XIX, bằng cách thể hiện toàn bộ cái nhìn toàn tri của người kể chuyện, đặc biệt đưa ra những quan điểm, đánh giá của người kể chuyện trong quá trình trần thuật để thể hiện góc nhìn chủ quan của nhà văn đối với các vấn đề xã hội đương thời. Câu chuyện của bác Tom và Eliza mà Stowe mang đến nhằm mục đích khẳng định về sự đấu tranh cho tự do, là điều cần thiết của người nô lệ. Sự tự do được ban phát không phải là sự tự do đích thực mà cần thiết phải tự giải thoát mình khỏi những kiềm kẹp của chủ nô, có ý thức đấu tranh cho quyền lợi của bản thân thì sự tự do ấy mới thật sự đáng trân quý.

Cách biệt thời gian hơn một trăm năm nhưng *Người yêu dấu* vẫn truyền tải những giá trị tốt đẹp của nô lệ theo cách kể chuyện rất riêng của Toni Morrison. Bản thân bà sinh ra từ một gia đình thuần nông, phải luôn đấu tranh với nạn phân biệt chủng tộc và đấu tranh cho quyền lợi của phụ nữ da màu, trong suốt những năm tháng sinh thời, gia sản lớn nhất mà Toni nhận được chính là những câu chuyện truyền thuyết, thần thoại, bài ca dân gian của người Châu phi được bà nội kể lại, điều đó làm nổi bật tài năng và sáng tạo độc đáo của bà trên văn đàn và câu chuyện về người phụ nữ vượt qua những tội lỗi, mặc cảm của quá khứ để tiếp tục được sống đã giúp bà được thế giới vinh danh như một niềm tự hào cho cộng đồng Mỹ - Phi. Lãng kính của Toni thể hiện sự mặc cảm, đi sâu vào nội tâm sâu thẳm bên trong, kể ra những câu chuyện chưa từng kể đã chất chứa trong tâm hồn của nô lệ, chúng bao gồm chấn thương tâm lý dai dẳng, mất mát không thể khôi phục, hay mặc cảm thân phận

và khát vọng được sống tự do vẫn luôn mãnh liệt bên trong trái tim đã gỉ sét của họ. Hiện thực của *Người yêu dấu* mang đầy tính trải nghiệm khi góc nhìn không phải từ vị trí quan sát toàn cảnh như *Túp lều bác Tom* mà chúng đến từ những ký ức kinh hoàng của Sethe hay Paul D, thông qua việc tái hiện và chấp vá những mảnh ký ức rời rạc, một câu chuyện đầm nước mắt về vấn đề thiện - ác được phơi bày. Nếu *Túp lều bác Tom* mạnh mẽ kêu gọi đấu tranh, xóa bỏ cái xấu xa, ích kỷ để tìm kiếm tiếng nói chung giữa các chủng tộc thì *Người yêu dấu* đã phơi bày những tổn thương còn sót lại của chế độ nô lệ, là hệ quả tất yếu của một xã hội mất đi tư cách con người và phá hủy những niềm tự hào về tinh thần dân chủ của một quốc gia đa chủng tộc. Toni Morrison kiến tạo câu chuyện của một người phụ nữ nô lệ bị dồn ép vào bước đường cùng, tìm đến đường chết cho con gái mình được tự do sẽ là một bài học đắt giá mà nhân dân Hoa Kỳ cần phải nhìn nhận lại. Thông qua đó, câu chuyện mang đến những thông điệp nhân văn về sự mạnh mẽ của con người khi phải cố gắng vượt qua những mặc cảm, ám ảnh tội lỗi và cố gắng hòa nhập vào cộng đồng xã hội. Toni Morrison đã thể hiện “cái đặc thù” của người da màu trong sáng tác của bà không chỉ cố gắng duy trì sợi dây liên kết văn hóa Mỹ - Phi về mặt ngôn ngữ kể chuyện mà còn tái hiện những “di sản văn hóa” dân gian của người châu Phi, từ việc “tái sinh từ nước” mang tín ngưỡng dân gian hay những hành động đầy tính ma quái của hình tượng Beloved mang đậm phong cách “gothic” của trường phái tiểu thuyết phương Tây hiện đại. Với tất cả những chất liệu tư hữu mà bà có được, Toni đã đặt chúng trong một cấu trúc trần thuật phức tạp và hỗn độn, mang đậm những dấu ấn hậu hiện đại.

Bảng 1. So sánh sự khác biệt trong lăng kính của hai nhà văn nữ Beecher Stowe và Toni Morrison

Điểm khác biệt	Harriet Beecher Stowe	Toni Morrison
Góc nhìn của nhà văn	Thương cảm	Mặc cảm
Xây dựng hiện thực	Góc nhìn toàn cảnh, mang tính quan sát	Góc nhìn hẹp, mang tính trải nghiệm
Khả năng tái hiện lịch sử	Tinh thần giải phóng	Tái hiện ám ảnh, bóng ma tâm lý
Điểm nhìn	Ngoài vào trong	Trong ra ngoài
Thông điệp	Kêu gọi chấm dứt chế độ nô lệ	Nhìn nhận lại bản chất và di chứng của chế độ nô lệ

Việc so sánh khả năng tái hiện lịch sử nhằm mục đích khẳng định tài năng và đóng góp của những nhà văn nữ trong việc cất lên tiếng nói bình quyền cho những người nô lệ. Beecher Stowe đại diện cho lớp người da trắng tri thức, tiến bộ và có tinh thần giải phóng những người nô lệ đáng thương vẫn đang chịu cảnh cầm tù, đau khổ và chìm sâu trong nỗi tuyệt vọng. Toni Morrison đại diện cho lớp người da màu tri thức với sự trải nghiệm nỗi đau và di chứng mà người nô lệ đã phải chịu đựng cùng với nghị lực để bước qua những năm tháng mặc cảm. Thành công của hai cuốn tiểu thuyết là sự minh chứng cho việc tài năng không tồn tại bất cứ giới hạn nào, kể cả vấn đề chủng tộc.

3.2.2. Niềm tin tôn giáo và sức mạnh tâm linh

Cả hai tiểu thuyết *Túp lều bác Tom* và *Người yêu dấu* đều phản ánh tầm ảnh hưởng của Kitô giáo đối với thế giới quan và hành động của nhân vật. Tuy nhiên, nếu trong *Túp lều bác Tom*, Harriet Beecher Stowe khẳng định Thiên Chúa là nguồn sáng dẫn lối và Kinh Thánh là sức mạnh đạo đức để lan tỏa các giá trị nhân văn, thì ở *Người yêu dấu*, Toni Morrison lại thể hiện sự hoài nghi về vai trò của tôn giáo. Tác phẩm của Morrison đề cao sức mạnh tự thân của con người thay vì dựa dẫm vào thần tính, đồng thời phản ánh sự rạn nứt niềm tin và những giới hạn của quyền năng tôn giáo trước thực tại khốc liệt của người da đen.

Trong *Túp lều Bác Tom*, Cơ Đốc giáo được Stowe trình bày như một nguồn sức mạnh đạo đức, một kim chỉ nam cho hành động và là niềm hy vọng cứu rỗi. Bác Tom là hiện thân của một tín đồ Cơ Đốc ngoan đạo, người tìm thấy sự an ủi và sức mạnh trong đức tin của mình, ngay cả khi đối mặt với cái chết. Các nhân vật nữ da trắng như bà Shelby, bà Bird và cô Ophelia cũng thể hiện tinh thần Cơ Đốc giáo qua những nỗ lực khuyên răn và hành động nhân đạo. Stowe tin rằng lòng tốt và sự thiện lương của Cơ Đốc giáo có thể “cảm hóa” được cái ác, và bà sử dụng tôn giáo như một công cụ để kêu gọi sự đồng cảm và thay đổi xã hội. Một số nhà nghiên cứu cho rằng những người nô lệ đã tin rằng Chúa là sự cứu rỗi của họ trong thế giới quan của Stowe.

Ngược lại, *Người yêu dấu* của Toni Morrison lại cho thấy sự hạn chế, thậm chí là sự sụp đổ của niềm tin tôn giáo truyền thống trước sự tàn bạo của chế độ nô lệ và những di chứng của nó. Baby Suggs, người từng là một nhà thuyết giáo đầy nhiệt huyết, đã mất đi niềm tin sau bi kịch của Sethe và cái chết của đứa cháu gái. Sự kiện này tượng trưng cho sự bất lực của tôn giáo thông thường trong việc đối diện và chữa lành những vết thương quá sâu sắc. Thay vào đó, Morrison dường như đề cao sức mạnh nội tại của con người, khả năng phục hồi và những hình thức tâm linh mang đậm màu sắc văn hóa dân gian châu Phi, như sự hiện diện của những bóng ma, sức mạnh của ký ức và mối liên hệ với tổ tiên.

Tôn giáo trong hai tác phẩm không phải là một thực thể đơn nhất mà là một không gian đầy tranh cãi. Stowe cố gắng tái khẳng định Cơ Đốc giáo cho mục đích bãi nô, trong khi Morrison khám phá những thất bại của nó và các nguồn lực tinh thần thay thế được một cộng đồng bị chấn thương tìm đến. Điều này phản ánh một sự thay đổi quan trọng trong quan điểm về vai trò của tôn giáo trong trải nghiệm của người Mỹ gốc Phi. Trong khi *Túp lều Bác Tom* coi Chúa là “người dẫn lối” thì *Người yêu dấu* lại bao trùm số phận con người bằng bóng tối và bất hạnh, nơi sức mạnh lớn nhất đến từ khả năng phản kháng lại nghịch cảnh của chính con người.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu so sánh hai tiểu thuyết *Túp lều Bác Tom* của Harriet Beecher Stowe và *Người yêu dấu* của Toni Morrison đã cho thấy những tiếng nói đa chiều và phức tạp của văn học Mỹ trong việc đối diện với chế độ nô lệ và những chấn thương kéo dài của nó. Cả hai tác phẩm, dù ra đời ở những thời điểm lịch sử khác nhau và với những chủ đích nghệ thuật riêng biệt nhưng đều cùng chung một mục tiêu cốt lõi: lên án sự phi nhân tính của chế độ nô lệ và khẳng định phẩm giá con người của những người bị áp bức. Ý nghĩa lâu dài của hai tiểu thuyết này vượt ra ngoài phạm vi văn học. Đó là những văn bản quan trọng trong các diễn ngôn về chủng tộc, lịch sử và nhân quyền. Việc tiếp tục khám phá những tác phẩm kinh điển này sẽ góp phần làm sâu sắc thêm hiểu biết về văn học, lịch sử và những cuộc đấu tranh không ngừng cho nhân phẩm và tự do.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Hồng Hạnh (chủ biên) (2022), *Giáo trình Nguyên lý lý luận văn học*, Nxb. Đại học Cần Thơ, TP. Cần Thơ.
- [2] Nguyễn Phương Khánh (2015), *Nhân vật huyền thuật trong tiểu thuyết Toni Morrison*, Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục, Nguồn: <https://jshe.vn/index.php/jshe/article/download/549/509/>, Ngày truy cập: 04/4/2025
- [3] Afshan, Aafrien (2024), *The Repressed and the Return: A Psychoanalytic Study of Trauma and Memory in Toni Morrison's Beloved*, International Journal of Research Publication and Reviews, 5(12), 842-846.
- [4] Caruth, Cathy (1996), *Unclaimed Experience: Trauma, Narrative, and History*, Johns Hopkins University Press.
- [5] Foucault, Michel (1978), *The History of Sexuality*, Vol.1: An Introduction. Random House.
- [6] Morrison, Toni (2007), *Người yêu dấu* (Nguyễn Thái Hà, Nguyễn Thanh Tâm dịch), Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [7] Paz, Estefanía Ons (2014), *The moral value of slavery as represented in Harriet Beecher Stowe's Uncle Tom's Cabin*, Thesis, University of Gothenburg. Nguồn: https://gupea.ub.gu.se/bitstream/handle/2077/37155/gupea_2077_37155_1.pdf?sequence=1/1000, Ngày truy cập: 06/4/2025
- [8] Stowe, Harriet Beecher (2024), *Túp lều Bác Tom* (Đỗ Đức Hiểu dịch), Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [9] Zinn, Howard (1990), *A People's History of the United States*, New York: Harper Perennial.

**SLAVERY AND THE TRAUMA IN *UNCLE TOM'S CABIN*
(HARRIET BEECHER STOWE) AND *BELOVED* (TONI MORRISON)**

Nguyễn Thị Kiều Oanh, Trần Trọng Nhân

ABSTRACT

This paper aims to clarify the evolution in how literature confronts slavery and its painful legacies. By employing methods of comparative literature, historical-social criticism, and trauma theory, the study reveals the shared condemnation in both works of the inhumanity of slavery, demonstrated through the violation of human rights, violence, and the fracturing of families. However, the paper also analyzes profound differences, reflecting the distinct racial perspectives, historical contexts, and artistic intentions of each author. The study affirms a shift in American literary discourse, from a moral appeal aimed at social change in Stowe's work to a profound excavation of the psychological scars of history in Morrison's writing.

Keywords: *Beloved, Harriet Beecher Stowe, slavery, Toni Morrison, trauma theory, Uncle Tom's Cabin.*

* Ngày nộp bài: 14/08/2025 Ngày gửi phản biện: 08/09/2025; Ngày duyệt đăng: 20/05/2026